

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-BV ngày 10 tháng 3 năm 2025 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Bác sĩ y khoa.

II. THỜI GIAN

12 tháng (tương đương 2112 tiết học)

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa hoặc bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa, (trừ bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ răng hàm mặt), có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

Kết thúc chương trình thực hành 12 tháng, người thực hành có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý cấp cứu và các bệnh lý cơ bản thường gặp.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ *Mục tiêu kiến thức*

- Hiểu và phân tích được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh.

+ *Mục tiêu kỹ năng*

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và biến chứng ở một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.

- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp, cộng đồng.

- Thực hiện được quy trình hướng dẫn điều trị một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

+ Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ quy định các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Rèn luyện được tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác khi làm việc.
- Ứng xử tốt trước các tình huống lâm sàng, tình huống giao tiếp thực tế trong quá trình thực hành.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y KHOA

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật, nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức-Hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	48	12 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị)
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	528	03 tháng
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Cấp cứu	Khoa Cấp cứu	352	02 tháng
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tim mạch	Trung tâm Tim mạch	352	02 tháng

TT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tiêu hóa	Khoa Nội Tiêu hóa	176	01 tháng
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Khoa Nội tiết	176	01 tháng
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại Tổng hợp	Khoa Ngoại Tổng hợp	352	02 tháng
8	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Khoa Chấn thương chỉnh hình-Bỏng	176	01 tháng
	TỔNG		2112 tiết	12 tháng

VII. TÀI LIỆU

- Các văn bản pháp luật liên quan, các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bệnh viện.
- Tài liệu hướng dẫn thực hành của Bệnh viện được phê duyệt, ban hành.

VIII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

8.1. Lý thuyết

8.1.1. Nội dung quy định của pháp luật, nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
 - Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra việc chuẩn bị trước khi đi thực hành và phát hiện các lỗ hổng kiến thức, các đơn vị hướng dẫn cho học viên những nội dung quy định của pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.
 - Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, bổ sung kiến thức cho người thực hành áp dụng vào thực tế.
 - Người thực hành được làm bài Post-test để đánh giá kết thúc.
- Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

8.1.2. Nội dung kiến thức chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
- Tại cơ sở thực hành: bác sĩ hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.
- Bác sĩ hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung kiến thức chuyên môn tại Phụ lục II.

8.2. Thực hành

- Người thực hành đi luân khoa 07 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.
- Bác sĩ trưởng khoa phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho bác sĩ hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.
- Người hướng dẫn thực hành theo dõi quá trình học tập của người thực hành.
- Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

IX. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Lượng giá quá trình

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.
- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu.
- Thái độ: người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, người bệnh tại khoa.

9.2. Lượng giá kết thúc

- Về kiến thức pháp luật: sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm, lượng giá người thực hành khi kết thúc quá trình thực hành.
- Về chuyên môn: người thực hành bốc thăm chọn bệnh nhân, thực hiện hỏi bệnh sử, thăm khám, làm bệnh án trong 60 phút, sau đó được người hướng dẫn hỏi, nhận xét và đánh giá.

9.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc mỗi chuyên khoa, hoặc sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục chương trình hướng dẫn thực hành.



Phụ lục I
NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN
(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo
Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y khoa của Bệnh viện
Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 08 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 08 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 08 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	- Phòng Quản lý chất lượng - 04 tiết
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 04 tiết

Phụ lục II
NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Đơn vị thực hành	Nội dung
1	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Cấp cứu ngừng tuần hoàn
		2. Sốc nhiễm khuẩn
		3. Sốc tim
		4. Sốc giảm thể tích
		5. Thở máy xâm nhập theo ARDS network
		6. Tăng/hạ Natri máu
		7. Tăng/hạ kali máu
		8. Xử trí ngộ độc cấp
2	Khoa Cấp cứu	1. Phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
		2. Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
		3. Kỹ thuật kiểm soát đường thở
		4. Tai biến mạch máu não
3	Trung tâm Tim mạch	1. Hội chứng vành cấp
		2. Viêm cơ tim cấp
		3. Rối loạn chuyển hóa Lipit
		4. Tâm phế mạn
		5. Con tăng huyết áp cấp cứu
		6. Rối loạn nhịp tim thông thường
4	Khoa Nội Tiêu hóa	1. Xuất huyết tiêu hóa trên do tăng áp lực tĩnh mạch cửa
		2. Xuất huyết tiêu hóa trên không do tăng áp lực tĩnh mạch cửa
		3. Sốc nhiễm khuẩn / viêm tụy cấp mức độ nặng
		4. Viêm tụy cấp
		5. Xơ gan có tràn dịch đa màng số lượng nhiều

STT	Đơn vị thực hành	Nội dung
5	Khoa Nội tiết	1. Đái tháo đường tuyp I
		2. Đái tháo đường tuyp II
		3. Đái tháo đường thai kỳ
		4. Basedow
		5. Suy giáp
6	Khoa Ngoại Tổng hợp	1. Viêm ruột thừa và biến chứng
		2. Tắc ruột cơ giới
		3. Thủng ổ loét dạ dày – tá tràng
		4. Viêm phúc mạc
		5. Chấn thương và vết thương bụng
		6. Sỏi ống mật chủ và biến chứng
		7. Thoát vị bẹn nghẹt
7	Khoa CTCH-Bỏng	1. Gãy liên mấu chuyển xương đùi
		2. Gãy thân xương đùi
		3. Gãy xương cẳng chân
		4. Gãy xương cẳng tay
		5. Gãy xương cánh tay
		6. Vết thương bàn tay



Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	ĐƠN VỊ THỰC HÀNH	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
				1	2	3	4	5
1	Khoa Hồi sức tích cực – chống độc	1. Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	5				x	
2		2. Cấp cứu ngừng tim	5				x	
3		3. Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	10				x	
4		4. Theo dõi điện tim liên tục tại giường	10					x
5		5. Đặt ống nội khí quản	3			x		
6		6. Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	5			x		
7		7. Cai máy thở	5			x		
8		8. Cấp cứu ngừng thở	5			x		
9		9. Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	3				x	
10		10. Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	5				x	
11		11. Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	5				x	
12		12. Chụp X-quang cấp cứu tại giường	3			x		
13		13. Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	10				x	
14		14. Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5				x	
15		15. Chọc tĩnh mạch đùi	5				x	



STT	ĐƠN VỊ THỰC HÀNH	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
				1	2	3	4	5
16		16. Hồi sức chống sốc	5			x		
17		17. Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	5				x	
18		18. Kỹ thuật truyền máu trong sốc	5			x		
19		19. Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	6			x		
20		20. Dẫn lưu màng phổi liên tục	6		x			
21		21. Bài niệu cưỡng bức	4		x			
22		22. Bơm rửa khoang màng phổi	2		x			
23	Khoa Cấp cứu	1. Ép tim ngoài lồng ngực	10				x	
24		3. Rửa dạ dày cấp cứu	6			x		
25		4. Điều trị giãn cơ trong cấp cứu	6		x			
26		5. Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	2			x		
27		6. Ga rô hoặc băng ép cầm máu	6			x		
28		7. Thông bàng quang	4	x				
29		8. Xử trí tăng áp lực nội sọ	5			x		
30		9. Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	4		x			
31		10. Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	4		x			
32		11. Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	4		x			
33		12. Chọc hút khí màng phổi	4		x			

STT	ĐƠN VỊ THỰC HÀNH	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
				1	2	3	4	5
34	Trung tâm Tim mạch	1. Điện tim thường	20				x	
35		2. Cấp cứu cao huyết áp	8	x				
36		3. Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	8	x				
37		4. Xử trí hạ huyết áp tư thế	4		x			
38		5. Dùng thuốc chống đông	8		x			
39	Khoa Nội Tiêu hóa	1. Đặt ống thông dạ dày	10	x				
40		2. Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày-	20			x		
41		3. Thụt tháo	4			x		
42		4. Chọc dịch màng bụng	8	x				
43	Khoa Nội tiết	1. Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	20			x		
44		2. Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	20			x		
45	Khoa Ngoại Tổng hợp	1. Cầm máu (vết thương chảy máu)	12				x	
46		2. Đặt ống thông hậu môn	10					x
47		3. Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	12				x	
48		4. Băng bó vết thương	10				x	
49		5. Cắt chỉ sau phẫu thuật	10					x
50		6. Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	12				x	
51		7. Chích rạch áp xe nhỏ	12				x	
52		8. Rửa bàng quang	6		x			

STT	ĐƠN VỊ THỰC HÀNH	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
				1	2	3	4	5
53	Khoa Chẩn thương chỉnh hình – Bông	1. Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	20		x			
54		2. Nắn, bó bột gãy xương đòn	10	x				
55		3. Tháo bột các loại	20			x		
56		4. Nẹp bột các loại, không nắn	20	x				
57		5. Thay băng và chăm sóc vùng lấy da	4	x				
58		6. Khám bệnh nhân bông, chẩn đoán diện tích và độ sâu bông bằng lâm sàng	4		x			

Mức Diễn giải các mức

- 0** Không đánh giá
- 1** Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2** Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3** Thực hiện được, có giám sát gần
- 4** Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5** Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Bác sĩ y học cổ truyền.

II. THỜI GIAN

12 tháng (52 tuần – tương đương 2.080 tiết học)

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Bác sĩ có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y học cổ truyền hoặc phạm vi hành nghề chuyên khoa phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

Kết thúc chương trình thực hành 12 tháng, người thực hành có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị bằng phương pháp y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại cũng như xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ *Mục tiêu kiến thức*

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh.

- Hiểu biết và nhận biết được liệu và các vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

+ Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh theo y học hiện đại và y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để chẩn đoán, kê đơn, điều trị.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị/chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y học cổ truyền, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Thực hiện được quy trình hướng dẫn điều trị một số bệnh thường gặp.
- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.
- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.
- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.
- Thực hiện được các kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, bấm huyệt,...
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp, cộng đồng.
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

+ Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ quy định các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Rèn luyện được tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác khi làm việc.
- Ứng xử tốt trước các tình huống lâm sàng, tình huống giao tiếp thực tế trong quá trình thực hành.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật, nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức-Hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	48	12 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị)
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	480	12 tuần
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	1600	40 tuần
TỔNG			2080	52 tuần

VII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

7.1. Lý thuyết

7.1.1. Nội dung các quy định của pháp luật, nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra việc chuẩn bị trước khi đi thực hành và phát hiện các lỗ hổng kiến thức, các đơn vị hướng dẫn cho học viên những nội dung quy định của pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.
- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, bổ sung kiến thức cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

7.1.2. Nội dung kiến thức chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
- Tại cơ sở thực hành: bác sĩ hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.
- Bác sĩ hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung kiến thức chuyên môn tại Phụ lục II.

7.2. Thực hành

- Người thực hành đi luân khoa 02 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.

- Bác sĩ trưởng khoa phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho bác sĩ hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.

- Người hướng dẫn thực hành theo dõi quá trình học tập của người thực hành.

- Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần cùng với người hướng dẫn tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

VII. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Lượng giá kiến thức

- Hình thức: lượng giá kết thúc.
- Công cụ: bộ câu hỏi trắc nghiệm.

7.2. Lượng giá thực hành: kỹ năng và thái độ

7.2.1. Lượng giá quá trình

+ Kỹ năng lâm sàng:

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu.

+ Thái độ:

Người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, người bệnh tại khoa.

7.2.2. Lượng giá kết thúc

+ Kỹ năng:

- Người thực hành bốc thăm chọn bệnh nhân, thực hiện hỏi bệnh sử, thăm khám, làm bệnh án trong 60 phút, sau đó được người hướng dẫn hỏi, nhận xét và đánh giá.

7.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc mỗi chuyên khoa, hoặc sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

VIII. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Người thực hành đủ các tiêu chuẩn sau được Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ Y học cổ truyền:

- Tham dự đầy đủ thời gian hướng dẫn lý thuyết và thực hành: không vắng mặt trong các buổi hướng dẫn lý thuyết và thực hành (trường hợp bất khả kháng phải báo cáo với phòng Chỉ đạo tuyển và học bù đủ thời lượng).

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc khóa đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10)

- Được người hướng dẫn thực hành tại mỗi đơn vị nhận xét, đánh giá là đạt về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP. 

Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 08 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 08 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chi đạo tuyến - 08 tiết



STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	- Phòng Quản lý chất lượng - 04 tiết
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 04 tiết



Phụ lục II
NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG
I.	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn
2	Sốc nhiễm khuẩn
3	Sốc tim
4	Sốc giảm thể tích
5	Thở máy xâm nhập theo ARDS network
6	Tăng/hạ Natri máu
7	Tăng/hạ kali máu
8	Xử trí ngộ độc cấp
II.	Tại khoa Y học cổ truyền
1	Bệnh dây thần kinh mặt
2	Bí đái cơ năng
3	Đau cột sống thắt lưng
4	Đau thần kinh tọa
5	Di chứng nhồi máu não
6	Hội chứng cổ vai cánh tay
7	Tăng huyết áp
8	Thoái hoá khớp gối
9	Viêm khớp dạng thấp
10	Mất ngủ

Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Thực hành tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	5				x	
2	Cấp cứu ngừng tim	5				x	
3	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	10				x	
4	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	10					x
5	Đặt ống nội khí quản	3			x		
6	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	5			x		
7	Cai máy thở	5			x		
8	Cấp cứu ngừng thở	5			x		
9	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	3				x	
10	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	5				x	
11	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	5				x	
12	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	3			x		
13	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	10				x	
14	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5				x	
15	Chọc tĩnh mạch đùi	5				x	
16	Hồi sức chống sốc	5			x		
17	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	5				x	
18	Kỹ thuật truyền máu trong sốc	5			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
II	Thực hành tại khoa Y học cổ truyền						
19	Sắc thuốc thang	45			x		
20	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	45			x		
21	Cây chỉ điều trị liệt chi trên	9			x		
22	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	9			x		
23	Cây chỉ điều trị liệt nửa người	27			x		
24	Cây chỉ điều trị bệnh tâm căn suy nhược	9			x		
25	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	9			x		
26	Cây chỉ điều trị mất ngủ	9			x		
27	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	9			x		
28	Cây chỉ điều trị rối loạn tiền đình	9			x		
29	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	9	x				
30	Cây chỉ điều trị hen phế quản	9	x				
31	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	9			x		
32	Cây chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp	9			x		
33	Cây chỉ điều trị thoái hóa khớp	18			x		
34	Cây chỉ điều trị đau lưng	27			x		
35	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	18			x		
36	Cây chỉ điều trị đại, tiểu tiện không tự chủ	9	x				
37	Điện châm điều trị liệt chi trên	9			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
38	Điện châm điều trị chứng ù tai	9			x		
39	Điện châm điều trị chắp lẹo	9	x				
40	Điện châm điều trị sụp mí	9	x				
41	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	9			x		
42	Điện châm điều trị thất ngôn	9			x		
43	Điện châm điều trị viêm bàng quang cấp	18			x		
44	Điện châm điều trị rối loạn trị đại, tiểu tiện	9	x				
45	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hoá	9	x				
46	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác	9	x				
47	Điện châm điều trị bí đái	18			x		
48	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	9	x				
49	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	45			x		
50	Điện châm điều trị giảm đau do Zona	45			x		
51	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	9	x				
52	Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	9	x				
53	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	45			x		
54	Điện châm điều trị thoái hóa khớp	45			x		
55	Thủy châm điều trị liệt	45			x		
56	Thủy châm điều trị liệt chi trên	18			x		
57	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	18			x		
58	Thủy châm điều trị liệt nửa người	45			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
59	Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	45			x		
60	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	27			x		
61	Thủy châm điều trị mất ngủ	45			x		
62	Thủy châm điều trị stress	9	x				
63	Thủy châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	9	x				
64	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	18			x		
65	Thủy châm điều trị sụp mí	9	x				
66	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	9			x		
67	Thủy châm điều trị viêm mũi dị ứng	9	x				
68	Thủy châm điều trị đau thần kinh liên sườn	9			x		
69	Thủy châm điều trị nôn, nấc	9	x				
70	Thủy châm điều trị viêm khớp dạng thấp	45			x		
71	Thủy châm điều trị thoái hóa khớp	45			x		
72	Thủy châm điều trị đau lưng	45			x		
73	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	27			x		
74	Thủy châm điều trị hội chứng vai gáy	27			x		
75	Thủy châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	9	x				
76	Thủy châm điều trị bí đái	18			x		
77	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	9			x		
78	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	18			x		
79	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	18			x		
80	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	18			x		
81	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	45			x		
82	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	45			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
83	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	9	x				
84	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	9			x		
85	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	9			x		
86	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất	9	x				
87	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chóng ù tai	9			x		
88	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	9			x		
89	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt các dây thần kinh	9			x		
90	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	9			x		
91	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	9			x		
92	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	9			x		
93	Xoa bóp bấm huyệt điều trị stress	9	x				
94	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	9	x				
95	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	9	x				
96	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	45			x		
97	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mí	9	x				
98	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	9			x		
99	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	9			x		
100	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	9	x				
101	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	9	x				
102	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tăng huyết áp	9	x				
103	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	9	x				
104	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	9			x		
105	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau dạ dày	9			x		
106	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	9			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
107	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	45			x		
108	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thoái hóa khớp	45			x		
109	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	45			x		
110	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	45			x		
111	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	45			x		
112	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	18			x		
113	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác	9	x				
114	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đại	18			x		
115	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	9	x				
116	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	9	x				
117	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	18			x		
118	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hysteria	9	x				

Mức Diễn giải các mức

- 0** Không đánh giá
- 1** Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2** Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3** Thực hiện được, có giám sát gần
- 4** Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5** Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 8 năm 2024
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Bác sĩ răng hàm mặt.

II. THỜI GIAN

12 tháng (52 tuần – tương đương 2.080 tiết học)

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Bác sĩ có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề răng hàm mặt hoặc phạm vi hành nghề chuyên khoa phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

Kết thúc chương trình thực hành 12 tháng, người thực hành có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý cấp cứu và các bệnh lý răng hàm mặt cơ bản thường gặp.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ Mục tiêu kiến thức

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh.

+ Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và biến chứng ở một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ răng hàm mặt, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.

- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp, cộng đồng.

- Thực hiện được quy trình hướng dẫn điều trị một số bệnh thường gặp ở chuyên khoa hồi sức cấp cứu và chuyên khoa răng hàm mặt.

- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cấp cứu, bệnh lý răng hàm mặt thường gặp.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

+ Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ quy định các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Rèn luyện được tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác khi làm việc.

- Ứng xử tốt trước các tình huống lâm sàng, tình huống giao tiếp thực tế trong quá trình thực hành.

- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.

- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ răng hàm mặt là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn thực hành	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật, nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức-Hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	48	12 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị)
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	480	12 tuần
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt	1600	40 tuần
	TỔNG		2080	52 tuần

VII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

7.1. Lý thuyết

7.1.1. Nội dung kiến thức pháp luật

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra việc chuẩn bị trước khi đi thực hành và phát hiện các lỗ hổng kiến thức, các đơn vị hướng dẫn cho học viên những nội dung quy định của pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.
- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, bổ sung kiến thức cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

7.1.2. Nội dung kiến thức chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.
- Tại cơ sở thực hành: bác sĩ hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.
- Bác sĩ hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung kiến thức chuyên môn tại Phụ lục II.

7.2. Thực hành

- Người thực hành đi luân khoa 02 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.
- Bác sĩ trưởng khoa phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho bác sĩ hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.
- Người hướng dẫn thực hành theo dõi quá trình học tập của người thực hành.
- Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần cùng với người hướng dẫn tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

VII. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Lượng giá kiến thức

- Hình thức: lượng giá kết thúc.
- Công cụ: bộ câu hỏi trắc nghiệm.

7.2. Lượng giá thực hành: kỹ năng và thái độ

7.2.1. Lượng giá quá trình

+ Kỹ năng lâm sàng:

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu thực hành.

+ Thái độ:

Người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, người bệnh tại khoa về người thực hành.

7.2.2. Lượng giá kết thúc

+ Kỹ năng:

- Người thực hành bốc thăm chọn bệnh nhân, thực hiện hỏi bệnh sử, thăm khám, làm bệnh án trong 60 phút, sau đó được người hướng dẫn hỏi, nhận xét và đánh giá.

7.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc mỗi chuyên khoa, hoặc sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

VIII. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Người thực hành đủ các tiêu chuẩn sau được Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ Răng hàm mặt:

- Tham dự đầy đủ thời gian hướng dẫn lý thuyết và thực hành: không vắng mặt trong các buổi hướng dẫn lý thuyết và thực hành (trường hợp bất khả kháng phải báo cáo với phòng Chỉ đạo tuyến và học bù đủ thời lượng).

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc khóa đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10)

- Được người hướng dẫn thực hành tại mỗi đơn vị nhận xét, đánh giá là đạt về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo

Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ răng hàm mặt của Bệnh viện

Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 08 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 08 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 08 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 08 tiết



STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	- Phòng Quản lý chất lượng - 04 tiết
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 04 tiết



Phụ lục II

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT**

*(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo
Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ răng hàm mặt của Bệnh viện
Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

STT	NỘI DUNG
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn
2	Sốc nhiễm khuẩn
3	Sốc tim
4	Sốc giảm thể tích
5	Thở máy xâm nhập theo ARDS network
6	Tăng/hạ Natri máu
7	Tăng/hạ kali máu
8	Xử trí ngộ độc cấp
II.	Tại khoa Răng hàm mặt
1	Giải phẫu răng
2	Bệnh lý sâu răng
3	Bệnh lý tủy răng
4	Bệnh lý vùng cuống răng
5	Bệnh lý tổ chức cứng của răng
6	Chỉ định và chống chỉ định nhổ răng
7	Viêm nhiễm vùng hàm mặt
8	Răng số 8: phân loại, chỉ định và chống chỉ định nhổ răng số 8
9	Phục hình cố định
10	Cấp cứu chấn thương, vết thương hàm mặt
11	Gãy xương vùng hàm mặt
13	Đại cương về Implant

Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ răng hàm mặt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Thực hành tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	5				x	
2	Cấp cứu ngừng tim	5				x	
3	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	10				x	
4	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	10					x
5	Đặt ống nội khí quản	3			x		
6	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	5			x		
7	Cai máy thở	5			x		
8	Cấp cứu ngừng thở	5			x		
9	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	3				x	
10	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	5				x	
11	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	5				x	
12	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	3			x		
13	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	10				x	
14	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5				x	
15	Chọc tĩnh mạch đùi	5				x	
16	Hồi sức chống sốc	5			x		
17	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	5				x	
18	Kỹ thuật truyền máu trong sốc	5			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
II	Thực hành tại khoa Răng hàm mặt						
19	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	45			x		
20	Cắt lợi xơ cho răng mọc	45			x		
21	Cầu hợp kim Titanium cần sứ	45	x				
22	Cầu hợp kim thường	45	x				
23	Cầu kim loại cần sứ	45	x				
24	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	45	x				
25	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	45	x				
26	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	45	x				
27	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	45	x				
28	Cầu sứ toàn phần	45	x				
29	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	45			x		
30	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	45			x		
31	Cùi đúc Titanium	45	x				
32	Chích áp xe lợi	45			x		
33	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	45			x		
34	Chốt cùi đúc kim loại	45	x				
35	Chụp sứ Cercon	45	x				
36	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	45	x				
37	Chụp sứ toàn phần	45	x				
38	Chụp tủy bằng MTA	45	x				
39	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	45			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
40	Điều trị áp xe quanh răng cấp	45			x		
41	Điều trị áp xe quanh răng mạn	45			x		
42	Điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới	45			x		
43	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	45		x			
44	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	45	x				
45	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc nút Ivy cố định 2 hàm	45			x		
46	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	45			x		
47	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	45			x		
48	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	45			x		
49	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	45					x
50	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	45			x		
51	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	45			x		
52	Phục hồi cổ răng bằng Composite	45			x		
53	Điều trị tủy lại	45			x		
54	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)	45			x		
55	Điều trị tủy răng sữa	45			x		
56	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	45	x				
57	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	45			x		
58	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng châm xoay cầm tay	45			x		
59	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy	45			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
60	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	45			x		
61	Điều trị viêm lợi trẻ em	45			x		
62	Điều trị viêm quanh răng	45			x		
63	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	45			x		
64	Lấy cao răng	45			x		
65	Lấy tủy buồng răng sữa	45			x		
66	Lấy tủy buồng Răng vĩnh viễn	45			x		
67	Sửa hàm giả gãy	45			x		
68	Tháo cầu răng giả	45			x		
69	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	45			x		
70	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	45			x		
71	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite	45			x		
72	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	45			x		
73	Mài chỉnh khớp cắn	45			x		
74	Nắn sai khớp thái dương hàm	45			x		
75	Nhổ chân răng sữa	45			x		
76	Nhổ chân răng vĩnh viễn	45			x		
77	Nhổ chân răng vĩnh viễn	45			x		
78	Nhổ răng sữa	45			x		
79	Nhổ răng thừa	45			x		
80	Nhổ răng vĩnh viễn	45			x		

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
81	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	45			x		
82	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	45			x		
83	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	45	x				
84	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	45		x			
85	Phẫu thuật cắt phanh má	45		x			
86	Phẫu thuật cắt phanh môi	45		x			
87	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	45			x		
88	Phẫu thuật cấy ghép Implant	45	x				
89	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	45	x				
90	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít tự tiêu	45	x				
91	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort III bằng nẹp vít hợp kim	45	x				
92	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	45	x				
93	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	45			x		
94	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	45	x				
95	Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	45	x				
96	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	45			x		
97	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	45			x		
98	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	45			x		
99	Phẫu thuật nạo túi lợi	45			x		
100	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	45			x		
101	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	45			x		



STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU TOÀN KHÓA	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
102	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	45			x		
103	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	45			x		
104	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	45			x		
105	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	45					
106	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	45			x		
107	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	45			x		
108	Phẫu thuật tháo nẹp, vít	45			x		
109	Phục hồi cổ răng bằng Composite	45			x		
110	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	45			x		
111	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	45	x				
112	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	45			x		
113	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	45			x		
114	Sửa hàm giả gãy	45			x		
115	Tháo cầu răng giả	45			x		

Mức Diễn giải các mức

- 0 Không đánh giá
- 1 Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2 Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3 Thực hiện được, có giám sát gần
- 4 Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5 Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP
ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-BV ngày 10 tháng 3 năm 2025 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

Thái Bình, 2025

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Điều dưỡng phạm vi hành nghề điều dưỡng.

II. THỜI GIAN

06 tháng (tương đương 1056 tiết học)

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo công nhận tương đương văn bằng cử nhân điều dưỡng.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Người hướng dẫn thực hành là điều dưỡng, có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, học viên đạt được các năng lực cơ bản của điều dưỡng và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ Mục tiêu kiến thức

- Hiểu và phân tích được các bước của quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.
- Hiểu và phân tích được các bước quy trình kỹ thuật theo chuyên khoa
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng.
- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

+ Mục tiêu kỹ năng

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (Nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; Lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).
- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh: phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.
- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại.
- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình người bệnh phù hợp.
- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.
- Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.
- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.
- Áp dụng được chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh.

+ Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
- Hình thành được ý thức học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Hình thành được tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 06 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG, PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng có phạm vi hành nghề điều dưỡng là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Thời gian	Tổng số tiết
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật, nội quy của bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	06 buổi lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị	24 tiết
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	- Khoa Hồi sức tích cực - Chồng độc	01 tháng	176
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Một trong các khoa hệ Nội, gồm: Trung tâm Tim mạch, Nội Tiêu hóa, Nội Thận - Cơ xương khớp, Nội tiết, Nội Hô hấp, Thần kinh.	02 tháng	352 tiết
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Một trong các khoa hệ Ngoại, gồm: Ngoại Tổng hợp, Ngoại Tiết niệu, Phẫu thuật thần kinh - cột sống, Chấn thương chỉnh hình - Bỏng, Gây mê hồi sức.	03 tháng	528 tiết
	TỔNG		06 tháng	1.056 tiết

VII. TÀI LIỆU

- Các văn bản pháp luật liên quan, các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bệnh viện.

- Tài liệu hướng dẫn thực hành của Bệnh viện được phê duyệt, ban hành.

VIII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

8.1. Lý thuyết

8.1.1. Nội dung kiến thức pháp luật

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.

- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra việc chuẩn bị trước khi đi thực hành và phát hiện các lỗ hổng kiến thức.

- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, bổ sung kiến thức cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

8.1.2. Nội dung kiến thức chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu để học bài lý thuyết trước tại nhà.

- Tại cơ sở thực hành: người hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.

- Người hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung kiến thức chuyên môn tại Phụ lục II.

8.2. Thực hành

- Người thực hành đi luân khoa 03 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.

- Điều dưỡng trưởng khoa phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho người hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.

- Người hướng dẫn thực hành theo dõi quá trình học tập của người thực hành.

- Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

IX. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Lượng giá quá trình

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu.

- Thái độ: người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, người bệnh tại khoa.

9.2. Lượng giá kết thúc

- Về kiến thức pháp luật: sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm, lượng giá người thực hành khi kết thúc quá trình thực hành.

- Về chuyên môn: tại mỗi đơn vị thực hành, người thực hành bốc thăm quy trình kỹ thuật và thực hiện kỹ thuật, người hướng dẫn nhận xét và đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc mỗi chuyên khoa, hoặc sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

X. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Người thực hành đủ các tiêu chuẩn sau được Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 06 tháng đối với chức danh điều dưỡng, phạm vi hành nghề điều dưỡng:

- Tham dự đầy đủ thời gian thực hành: không vắng mặt trong các buổi học lý thuyết và thực hành (trường hợp bất khả kháng phải báo cáo phòng Chỉ đạo tuyển và học bù đủ thời lượng).

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc khóa đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10)

- Được người hướng dẫn thực hành tại mỗi đơn vị nhận xét, đánh giá là đạt về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP.



Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình/hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Điều dưỡng, phạm vi hành nghề điều dưỡng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 04 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chi đạo tuyến - 04 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 04 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Đơn vị biên soạn, hướng dẫn; thời lượng
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	- Phòng Quản lý chất lượng - 02 tiết
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 02 tiết



Phụ lục II

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG**

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo
Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Điều dưỡng, phạm vi hành nghề điều
dưỡng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
6	Hút đờm hầu họng
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canunyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh
9	Rửa dạ dày
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản
II	Tại các khoa hệ nội: Trung tâm Tim mạch, Nội Tiêu hóa, Nội Thận – Cơ xương khớp, Nội tiết, Nội Hô hấp, Thần kinh.
11	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
12	Đánh giá huyết áp
13	Đánh giá mạch
14	Đánh giá nhịp thở
15	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế
16	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin
17	Kĩ thuật gọi đầu cho người bệnh tại giường
18	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ I, độ II
19	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ III*
20	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ IV*
21	Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng
22	Chăm sóc Catheter tĩnh mạch ngoại biên
23	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)
24	Điện tim thường
25	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
26	Kỹ thuật tắm cho người bệnh
27	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế

STT	NỘI DUNG
28	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch
29	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
30	Đặt ống thông dạ dày
31	Đo chức năng hô hấp
32	Kỹ thuật khí dung thuốc giãn phế quản
III	Tại các khoa hệ ngoại: Ngoại Tổng hợp, Ngoại Tiết niệu, Phẫu thuật thần kinh-cột sống, Chấn thương chỉnh hình – Bỏng, Gây mê hồi sức.
33	Rửa bàng quang
34	Thay băng vết mổ
35	Bó bột cánh cẳng bàn tay, bàn chân, ...
36	Thay băng điều trị vết bỏng ...
37	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật
38	Cắt chỉ
39	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương
40	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
41	Chăm sóc ống thông bàng quang
42	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
43	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu 1 lần
44	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu liên tục
45	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy
46	Thụt tháo phân
47	Truyền máu
48	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
49	Kỹ thuật chuyển người bệnh hạn chế vận động
50	Kỹ thuật lấy phân làm xét nghiệm
51	Thở Oxy qua gọng kính

Phụ lục III
DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh Điều dưỡng, tham vi hành nghề điều dưỡng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn	1	x				
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	5		x			
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5		x			
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	5		x			
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	5		x			
6	Hút đờm hầu họng	5		x			
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	10					x
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh	10					x
9	Rửa dạ dày	5	x				
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản	10					x
II	Tại các khoa hệ nội: Trung tâm Tim mạch, Nội Tiêu hóa, Nội Thận – Cơ xương khớp, Nội tiết, Nội Hô hấp, Thần kinh.						
11	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	2		x			
12	Đánh giá huyết áp	20					x
13	Đánh giá mạch	20					x
14	Đánh giá nhịp thở	20					x
15	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế	20					x
16	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	5	x				

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
17	Kỹ thuật gọi đầu cho người bệnh tại giường	10		x			
18	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ I, độ II	5		x			
19	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ III*	5		x			
20	Kỹ thuật xử trí loét do đè ép độ IV*	5		x			
21	Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng	10					x
22	Chăm sóc Catheter tĩnh mạch ngoại biên	5		x			
23	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	2	x				
24	Điện tim thường	10					x
25	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	20		x			
26	Kỹ thuật tắm cho người bệnh	5		x			
27	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	20					x
28	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch	20			x		
29	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt	20			x		
30	Đặt ống thông dạ dày	5	x				
31	Đo chức năng hô hấp	5		x			
32	Kỹ thuật khí dung thuốc giãn phế quản	5			x		
III	Tại các khoa hệ ngoại: Ngoại Tổng hợp, Ngoại Tiết niệu, Phẫu thuật thần kinh-cột sống, Chấn thương chỉnh hình – Bỏng, Gây mê hồi sức.						
33	Rửa bàng quang	5		x			
34	Thay băng vết mổ	10		x			
35	Bó bột cánh cẳng bàn tay, bàn chân, ...	5	x				
36	Thay băng điều trị vết bỏng ...	5	x				
37	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật	10					x
38	Cắt chỉ	5		x			



STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
39	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương	3	x				
40	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	5		x			
41	Chăm sóc ống thông bàng quang	5		x			
42	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	5	x				
43	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu 1 lần	5	x				
44	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu liên tục	5		x			
45	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy	10		x			x
46	Thụt tháo phân	5		x			
47	Truyền máu	5					
48	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc	20					x
49	Kỹ thuật chuyển người bệnh hạn chế vận động	10		x			
50	Kỹ thuật lấy phân làm xét nghiệm	5		x			
51	Thở Oxy qua gọng kính	5		x			

Mức Diễn giải các mức

- 0** Không đánh giá
- 1** Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2** Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3** Thực hiện được, có giám sát gần
- 4** Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5** Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

**SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP ĐỐI
VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI
HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

THÁI BÌNH, NĂM 2024

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học.

II. THỜI GIAN

06 tháng (26 tuần - tương đương 1040 tiết học).

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật hình ảnh y học thì người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề là kỹ thuật hình ảnh y học hoặc bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, bác sĩ với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có thời gian hành nghề liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

- Sau khóa học, học viên đạt được các năng lực cơ bản của kỹ thuật hình ảnh y học và có khả năng thực hành chuyên môn theo chuyên khoa một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ Mục tiêu kiến thức

- Hiểu được nguyên lý tia X và an toàn bức xạ.
- Trình bày được các kỹ thuật chụp X quang cơ bản, chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.
- Nhận biết được một số bệnh lý thường gặp về thần kinh, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu sinh dục, cơ xương khớp.... trên phim chụp X quang, cắt lớp vi tính cơ bản và cộng hưởng từ.

+ Mục tiêu kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ năng trên máy về kỹ thuật chụp X quang, chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ và một số kỹ thuật nhận biết hình ảnh cơ bản trên cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ.

- Dựa vào các dấu hiệu lâm sàng để đưa ra kỹ thuật chụp X quang, chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ cho mỗi trường hợp cụ thể để giúp bác sĩ chuẩn đoán.

- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của chụp X quang, chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.

+ Mục tiêu thái độ:

- Có tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác trong khi làm việc.

- Ứng xử hợp lý trước các tình huống thực tế, có được sự tin cậy của bệnh nhân và người nhà.

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc vận hành đúng quy trình, có ý thức đảm bảo hoạt động an toàn trong môi trường bức xạ.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 06 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật hình ảnh y học là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị đào tạo	Thời lượng	Số tiết
1	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử và nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	6 buổi lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị	24 tiết
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu; lồng ghép hướng dẫn các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề,...	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	4 tuần	160 tiết

3	Thực hành chuyên môn về kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Điện quang	22 tuần	880 tiết
Tổng			26 tuần	1040 tiết

VII. TÀI LIỆU

- Các văn bản pháp luật, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế, nội quy, quy định hướng dẫn của bệnh viện, chi tiết tại phụ lục I

- Tài liệu lý thuyết, tài liệu thực hành do khoa HSTC-CD, khoa Chẩn đoán hình ảnh biên soạn có tham khảo tài liệu của Bộ Y tế, các bệnh viện trung ương...được Hội đồng thẩm định của Bệnh viện thông qua và được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt.

VIII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

8.1. Lý thuyết

8.1.1. Nội dung kiến thức pháp luật

- Người đăng ký thực hành được cung cấp tài liệu theo các chuyên đề để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra kiến thức, các đơn vị được giao nhiệm vụ sẽ hướng dẫn cho người đăng ký thực hành những nội dung chính phải nắm được của các văn bản pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.

- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, áp dụng kiến thức pháp luật cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test sau 06 buổi hướng dẫn để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

8.1.2. Nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu lý thuyết để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.

- Người hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên môn tại Phụ lục II.

8.2. Thực hành kỹ thuật chuyên môn

- Người thực hành đi luân khoa 02 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.

- Tại khoa HSTC-CD: Điều dưỡng trưởng phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho người hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.

- Tại khoa Chẩn đoán hình ảnh: Kỹ thuật viên trưởng phân công người thực hành thực hiện các quy trình kỹ thuật về hình ảnh y học

- Người hướng dẫn thực hành hỗ trợ, theo dõi quá trình học tập của người thực hành. Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần cùng với người hướng dẫn tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp theo mục tiêu học tập, trên người bệnh/trang thiết bị y yế liên quan và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật chuyên môn và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

IX. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Lượng giá kiến thức

- Nội dung: lượng giá kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại phụ lục I

- Hình thức: lượng giá trước và sau quá trình học

- Công cụ: bộ câu hỏi trắc nghiệm-test.

9.2. Lượng giá thực hành: kỹ năng và thái độ

9.2.1. Lượng giá quá trình

+ Kỹ năng lâm sàng:

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu kỹ thuật chuyên môn.

- Công cụ: bảng kiểm quy trình kỹ thuật chuyên môn.

+ Thái độ:

Người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y người bệnh tại khoa.

Kết thúc mỗi đợt luân khoa, người hướng dẫn thực hành sẽ có bản nhận xét dựa theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP, trong đó tập trung vào 2 nội dung chính:

- Năng lực chuyên môn: là khả năng thực hiện các quy trình kỹ thuật y cơ bản

- Đạo đức nghề nghiệp: nhận xét cụ thể về giao tiếp ứng xử của người đăng ký hành nghề với đồng nghiệp và người bệnh

7.2.2. Lượng giá kết thúc

+ Kỹ năng:

- Người thực hành bốc thăm quy trình kỹ thuật và thực hiện kỹ thuật, người hướng dẫn nhận xét và đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

X. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp Giấy xác nhận hoàn thành thời gian thực hành đối với chức danh kỹ thuật hình ảnh y học:

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc toàn đợt thực hành đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10).
- Được người hướng dẫn thực hành nhận xét là đạt yêu cầu của khóa đào tạo.

Giấy xác nhận Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Kỹ thuật Y có phạm vi hành nghề hình ảnh y học 6 tháng theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ban hành ngày 30/12/2023, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023./.

Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 04 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chi đạo tuyến - 04 tiết
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 04 tiết
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng	- Phòng Quản lý chất lượng - 02 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 02 tiết



Phụ lục II
NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-BV ngày 02 tháng 08 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
6	Hút đờm hầu họng
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyen mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh
9	Rửa dạ dày
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản
II	Tại khoa Chẩn đoán hình ảnh
1	Chụp Xquang Blondeau
2	Chụp Xquang Hirtz
3	Chụp Xquang hàm chéo một bên
4	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến
5	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng
6	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên
7	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo
8	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng
9	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng
10	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn
11	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng
12	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên
13	Chụp Xquang khung chậu thẳng
14	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo



15	Chụp Xquang khớp vai thẳng
16	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng
17	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng
18	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo
19	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng
20	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo
21	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéo
22	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên
23	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng
24	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo
25	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng
26	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
27	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
28	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng
29	Chụp Xquang ngực thẳng
30	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên
31	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng
32	Chụp Xquang hệ tiết niệu không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng
33	Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV)
34	Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng
35	Chụp Xquang niệu đạo bàng quang ngược dòng

Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-BV ngày 02 tháng 05 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Thực hành tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn	2	x				
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	3		x			
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2		x			
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	2		x			
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	2	x				
6	Hút đờm hầu họng	2		x			
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyr mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	2		x			
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh	5		x			
9	Rửa dạ dày						
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản	2		x			
II	Thực hành tại khoa Chẩn đoán hình ảnh						
1	Chụp Xquang Blondeau	10		x			
2	Chụp Xquang Hirtz	10		x			
3	Chụp Xquang hàm chéo một bên	10	x				
4	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	5	x				
5	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	10		x			
6	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên	10		x			

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
7	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch	10		x			
8	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	10		x			
9	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	10		x			
10	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn	5		x			
11	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	5		x			
12	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên	5		x			
13	Chụp Xquang khung chậu thẳng	10		x			
14	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	10		x			
15	Chụp Xquang khớp vai thẳng	10		x			
16	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	10		x			
17	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	10		x			
18	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			
19	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	10		x			
20	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			
21	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			
22	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	10		x			
23	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	10		x			
24	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			
25	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	10		x			
26	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			
27	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	10		x			

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
28	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	10		x			
29	Chụp Xquang ngực thẳng	20		x			
30	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéch mỗi bên	20		x			
31	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	20		x			
32	Chụp Xquang hệ tiết niệu không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	10		x			
33	Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV)	10		x			
34	Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng	5		x			
35	Chụp Xquang niệu đạo bàng quang ngược dòng	5		x			

Mức Diễn giải các mức

- 0** Không đánh giá
- 1** Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2** Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3** Thực hiện được, có giám sát gần
- 4** Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5** Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác



**SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP ĐỐI
VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ
XÉT NGHIỆM Y HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

THÁI BÌNH, NĂM 2024

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

II. THỜI LƯỢNG

06 tháng (26 tuần - tương đương 1.040 tiết học).

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật xét nghiệm y học thì người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề là kỹ thuật xét nghiệm y học hoặc bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm, bác sĩ với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có thời gian hành nghề liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

- Sau khóa học, học viên đạt được các năng lực cơ bản của kỹ thuật xét nghiệm y học và có khả năng thực hành chuyên môn theo chuyên khoa một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

+ Mục tiêu kiến thức

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về huyết học và an toàn truyền máu.
2. Giải thích được một số thông số huyết học bình thường và một số thay đổi bệnh lý.

3. Trình bày được một số kiến thức cơ bản về hóa sinh lâm sàng.
4. Trình bày được một số nguyên tắc về an toàn phòng xét nghiệm.
5. Trình bày được một số nguyên tắc và phương pháp về kiểm tra chất lượng xét nghiệm Hóa sinh.
6. Trình bày được đơn vị quốc tế sử dụng trong hóa sinh và các loại nồng độ dung dịch.
7. Trình bày được các phương pháp đo quang dùng trong XN Hóa sinh.
8. Kể tên một số loại vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
9. Trình bày phương pháp xét nghiệm chẩn đoán một số loại vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
10. Trình bày nguyên lý, mục đích, cách tiến hành kỹ thuật đánh giá độ nhạy của vi khuẩn với kháng sinh bằng phương pháp khoan giấy khuếch tán.
11. Trình bày được các bước cố định, chuyển đúc bệnh phẩm.
12. Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản HE.
13. Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản PAS.
14. Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản tế bào Papanicolaou và Giemsa

+ Mục tiêu kỹ năng

1. Thực hiện được kỹ năng xét nghiệm tế bào máu, tế bào nước dịch.
2. Thao tác được một số xét nghiệm đông máu cơ bản và biện luận được các xét nghiệm đó.
3. Thực hiện cấp phát máu và chế phẩm máu hòa hợp..
4. Lấy và bảo quản bệnh phẩm.
5. Sử dụng các trang thiết bị và xử lý dụng cụ thí nghiệm trong phòng xét nghiệm Hóa sinh.
6. Làm và biện luận được thông số tổng phân tích nước tiểu, các xét nghiệm trong dịch não tủy, dịch chọc dò, xét nghiệm điện giải: XN khí máu.
7. Thực hành được một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản: Urê, Glucose, Creatinin, GOT, GPT, Cholesterol, Triglycerid, Protid TP, Amylase: định lượng Protein trong nước tiểu, dịch chọc dò:... trên hệ thống máy bán tự động và tự động.
8. Định danh được một số vi khuẩn Gram (-) gây bệnh thường gặp: Họ vi khuẩn đường ruột .
9. Thực hiện quy trình kỹ thuật đánh giá độ nhạy của vi khuẩn với kháng sinh bằng phương pháp khoan giấy khuếch tán.
10. Định danh được một số vi khuẩn Gram (+) gây bệnh thường gặp.

11. Định danh được Candida gây bệnh thường gặp.
12. Thực hiện nhuộm soi chẩn đoán được một số nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
13. Kiến tập các xét nghiệm miễn dịch chẩn đoán một số virus gây bệnh thường gặp.
14. Thực hành tốt các thao tác cố định, chuyển bệnh phẩm.
15. Thực hiện tốt các thao tác cắt tiêu bản.
16. Thực hiện tốt các thao tác nhuộm tiêu bản theo các phương pháp.

+ Mục tiêu thái độ

1. Rèn luyện tác phong cần cù, chịu khó, tích cực, trung thực và ý thức tuân thủ các quy trình chuyên môn.
2. Rèn luyện thói quen cập nhật những thông tin mới sẵn sàng tiếp nhận triển khai các kỹ thuật mới.
3. Rèn luyện tính cẩn thận, trách nhiệm, đảm bảo an toàn khi thực hiện các xét nghiệm.
4. Rèn luyện tác phong ngăn nắp có tổ chức.

VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 06 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC.

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật xét nghiệm y học là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị thực hành	Tổng số tiết	Thời lượng (Tuần)
1	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử và nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	6 buổi lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị	24 tiết

2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu; lồng ghép hướng dẫn các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề,...	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	160	4
3	Thực hành chuyên môn xét nghiệm y học chuyên ngành Huyết học	Khoa huyết học	240	6
4	Thực hành chuyên môn xét nghiệm y học chuyên ngành Hóa sinh	Khoa hóa sinh	240	6
5	Thực hành chuyên môn xét nghiệm y học chuyên ngành Vi sinh	Khoa vi sinh	200	5
6	Thực hành chuyên môn xét nghiệm y học chuyên ngành Giải phẫu bệnh	Khoa GPB	200	5
Tổng			1040	26

VII. TÀI LIỆU

- Các văn bản pháp luật, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế, nội quy, quy định hướng dẫn của bệnh viện, chi tiết tại phụ lục I

- Tài liệu lý thuyết, tài liệu thực hành do các đơn vị liên quan của bệnh viện biên soạn có tham khảo tài liệu của Bộ Y tế, của các cơ sở giáo dục trong khối ngành sức khỏe được Hội đồng thẩm định tài liệu đào tạo của Bệnh viện thông qua và được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt

VIII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

8.1. Lý thuyết

8.1.1. Nội dung kiến thức pháp luật

- Người đăng ký thực hành được cung cấp tài liệu theo các chuyên đề để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra kiến thức, các đơn vị được giao nhiệm vụ sẽ hướng dẫn cho người đăng ký thực hành những nội dung chính phải nắm được của các văn bản pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.

- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống để thảo luận, phân tích, áp dụng kiến thức pháp luật cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test sau 06 buổi hướng dẫn để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

8.1.2. Nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên khoa

- Người thực hành được cung cấp tài liệu lý thuyết để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận để giải quyết vấn đề.

- Người hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên khoa tại Phụ lục II.

8.2. Thực hành kỹ thuật chuyên khoa

- Người thực hành đi luân khoa 05 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.

- Người hướng dẫn thực hành hỗ trợ, theo dõi quá trình học tập của người thực hành. Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các trang thiết bị máy móc xét nghiệm, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật chuyên khoa và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

IX. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Lượng giá kiến thức

- Nội dung: lượng giá kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại phụ lục I

- Hình thức: lượng giá trước và sau quá trình học tại BVĐK tỉnh

- Công cụ: bộ câu hỏi trắc nghiệm-test.

9.2. Lượng giá thực hành: kỹ năng và thái độ

9.2.1. Lượng giá quá trình

+ Kỹ năng lâm sàng:

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.
- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu.
- Công cụ: bảng kiểm quy trình kỹ thuật.

+ Thái độ:

Người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, KTV tại khoa. Kết thúc mỗi đợt luân khoa, người hướng dẫn thực hành sẽ có bản nhận xét dựa theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP, trong đó tập trung vào 2 nội dung chính:

- Năng lực chuyên môn: là khả năng thực hiện các quy trình xét nghiệm theo chuyên khoa
- Đạo đức nghề nghiệp: nhận xét cụ thể về giao tiếp ứng xử của người đăng ký hành nghề với đồng nghiệp và người bệnh

9.2.2. Lượng giá kết thúc

+ Kỹ năng:

- Người thực hành bốc thăm quy trình kỹ thuật và thực hiện kỹ thuật, người hướng dẫn nhận xét và đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

8. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Người thực hành đủ các tiêu chuẩn sau được Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 6 tháng theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP, đối với chức danh kỹ thuật xét nghiệm y học:

- Tham dự đầy đủ thời gian thực hành: không vắng mặt trong các buổi thực hành (trường hợp bất khả kháng phải học bù đủ thời lượng).
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc khóa đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10)

- Được người hướng dẫn thực hành tại mỗi đơn vị nhận xét, đánh giá là đạt về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. ✓

Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh bác sĩ y khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 04 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 04 tiết
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chi đạo tuyến - 04 tiết
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng	- Phòng Quản lý chất lượng - 02 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 02 tiết



Phụ lục II
NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 08 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
6	Hút đờm hầu họng
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh
9	Rửa dạ dày
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản
II	Tại khoa Huyết học
11	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động
12	Huyết đồ (bằng máy đếm laser)
13	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)
14	Máu lắng (bằng máy tự động)
15	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)
16	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng phương pháp thủ công
17	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật ống nghiệm)

18	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)
19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke
20	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)
21	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)
III	Tại khoa Sinh hóa
22	Định lượng Cholesterol
23	Định lượng Triglycerid
24	Định lượng Glucose
25	Định lượng Urê
26	Định lượng Creatinin
27	Đo hoạt độ AST(GOT)
28	Đo hoạt độ ALT(GPT)
29	Định lượng HBA1C
30	Dịch chọc dò: - Phản ứng Rivalta - Định lượng Protein
31	Dịch não tủy: - - Phản ứng Pandy - Định lượng Glucose - Định lượng Clo
32	Tổng phân tích nước tiểu(bằng máy tự động)
33	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh)
34	Định tính Morphin (test nhanh)
IV	Tại khoa Vi sinh
35	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường
36	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động
37	Vi khuẩn kháng thuốc định tính

38	Vi khuẩn kháng thuốc hệ thống tự động
39	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen
40	Vi khuẩn nhuộm soi
V	Tại khoa Giải phẫu bệnh
41	Tế bào học dịch màng bụng, màng tim
42	Tế bào học dịch màng khớp
43	Tế bào học nước tiểu
44	Tế bào học đờm
45	Tế bào học dịch các tổn thương dạng nang
46	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc ... các bệnh phẩm sinh thiết
47	Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng kỹ thuật cắt lạnh
48	Xét nghiệm khối tế bào
49	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy
50	Nhuộm hai màu Hematoxylin - Eosin

Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 08 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Thực hành tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Băng ép bất động xử trí rấn độc cắn	1		x			
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	3		x			
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2		x			
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	3		x			
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	2	x				
6	Hút đờm hầu họng	3		x			
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyrơ mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	3		x			
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh	5					x
9	Rửa dạ dày	1		x			
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản	2		x			x
II	Tại khoa Huyết học						
11	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	5		x			
12	Huyết đồ (bằng máy đếm laser)	10		x			
13	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	5		x			
14	Máu lắng (bằng máy tự động)	10		x			

15	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	10		x			
16	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng phương pháp thủ công	10		x			
17	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật ống nghiệm)	5		x			
18	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	10		x			
19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	10		x			
20	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	5		x			
21	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	5		x			
III	Tại khoa Sinh hóa						
22	Định lượng Cholesterol	10		x			
23	Định lượng Triglycerid	10		x			
24	Định lượng Glucose	10		x			
25	Định lượng Urê	10		x			
26	Định lượng Creatinin	10		x			
27	Đo hoạt độ AST(GOT)	10		x			
28	Đo hoạt độ ALT(GPT)	10		x			
29	Định lượng HBA1C	10		x			
30	Dịch chọc dò: - Phản ứng Rivalta - Định lượng Protein	10		x			
31	Dịch não tủy: - - Phản ứng Pandy	5		x			

	- Định lượng Glucose						
	- Định lượng Clo						
32	Tổng phân tích nước tiểu(bằng máy tự động)	10		x			
33	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh)	5		x			
34	Định tính Morphin (test nhanh)	5		x			
IV	Tại khoa Vi sinh						
35	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	5		x			
36	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	5		x			
37	Vi khuẩn kháng thuốc định tính	5		x			
38	Vi khuẩn kháng thuốc hệ thống tự động	5		x			
39	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	5		x			
40	Vi khuẩn nhuộm soi	5		x			
V	Tại khoa Giải phẫu bệnh			x			
41	Tế bào học dịch màng bụng, màng tim	3		x			
42	Tế bào học dịch màng khớp	5		x			
43	Tế bào học nước tiểu	5		x			
44	Tế bào học đờm	5		x			
45	Tế bào học dịch các tổn thương dạng nang	5		x			
46	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc ... các bệnh phẩm sinh thiết	10		x			
47	Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng kỹ thuật cắt lạnh	10		x			

48	Xét nghiệm khối tế bào	10		x			
49	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy	10		x			
50	Nhuộm hai màu Hematoxylin - Eosin	5		x			

Mức Diễn giải các mức

- 0 Không đánh giá
- 1 Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2 Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3 Thực hiện được, có giám sát gần
- 4 Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5 Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác



**SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP ĐỐI
VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC
HỒI CHỨC NĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)*

THÁI BÌNH, NĂM 2024

1. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh chữa bệnh theo nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh kỹ thuật y có phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

2. THỜI GIAN:

06 tháng (26 tuần - tương đương 1.040 tiết học).

3. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, cử nhân vật lý trị liệu, cử nhân hoạt động trị liệu, cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

4. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật phục hồi chức năng thì người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề là kỹ thuật phục hồi chức năng hoặc bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa phục hồi chức năng, bác sĩ với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có thời gian hành nghề liên tục từ 03 năm trở lên.

5. MỤC TIÊU

5.1 Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, học viên được xác nhận thời gian thực hành là cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề.

5.2 Mục tiêu cụ thể

+ *Mục tiêu kiến thức:*

- Phân loại được bệnh tật theo ICF.

- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc, Phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Trình bày được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc Phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Trình bày được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác Phục hồi chức năng.

- Mô tả được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

- Trình bày được văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác phục hồi chức năng trong bệnh viện

+ *Mục tiêu kỹ năng*

- Áp dụng được quy trình kỹ thuật và thực hành dựa trên bằng chứng trong Phục hồi chức năng cho người bệnh. (Khám, lượng giá, xây dựng mục tiêu, xây dựng và thực hiện kế hoạch điều trị phù hợp với người bệnh).

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc, Phục hồi chức năng và báo cáo sự cố y khoa.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/ gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (*hôn mê, tâm thần, kiếm thính, khiếm thị...*).

- Cung cấp thông tin liên quan tới quá trình Phục hồi chức năng cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp.

- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Hợp tác làm việc nhóm tốt.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác Phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Áp dụng được chuẩn năng lực cơ bản vào chăm sóc, Phục hồi chức năng cho người bệnh

+ *Mục tiêu thái độ*

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Hình thành được ý thức học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

- Hình thành được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp, đảm bảo an toàn khi chăm sóc Phục hồi chức năng cho người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

6. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 6 THÁNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh phục hồi chức năng là 6 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị thực hành	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử và nội quy của Bệnh viện về khám bệnh, chữa bệnh..	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch tổng hợp - Phòng Chỉ đạo tuyến - Phòng Quản lý chất lượng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	6 buổi lồng ghép trong thời gian thực hành tại các đơn vị	24 tiết
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu; lồng ghép hướng dẫn các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề,...	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	160	4 tuần

3	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	880	22 tuần
	TỔNG		1040	26 tuần

VII. TÀI LIỆU

- Các văn bản pháp luật, tài liệu giảng dạy của Bộ Y tế, nội quy, quy định hướng dẫn của bệnh viện, chi tiết tại phụ lục I

- Tài liệu lý thuyết, tài liệu thực hành do khoa HSTC-CD, khoa Phục hồi chức năng biên soạn có tham khảo tài liệu của Bộ Y tế, các bệnh viện trung ương...được Hội đồng thẩm định của Bệnh viện thông qua và được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt.

VIII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

8.1. Lý thuyết

8.1.1. Nội dung kiến thức pháp luật

- Người đăng ký thực hành được cung cấp tài liệu theo các chuyên đề để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người thực hành được làm bài Pre-test để kiểm tra kiến thức, các đơn vị được giao nhiệm vụ sẽ hướng dẫn cho người đăng ký thực hành những nội dung chính phải nắm được của các văn bản pháp luật và nội quy của Bệnh viện bằng phương pháp thuyết trình/thuyết trình có minh họa.

- Trong quá trình thực hành, người hướng dẫn dựa trên các tình huống lâm sàng để thảo luận, phân tích, áp dụng kiến thức pháp luật cho người thực hành áp dụng vào thực tế.

- Người thực hành được làm bài Post-test sau 06 buổi hướng dẫn để đánh giá kết thúc.

Nội dung hướng dẫn về kiến thức pháp luật tại Phụ lục I.

8.1.2. Nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên môn

- Người thực hành được cung cấp tài liệu lý thuyết để nghiên cứu trước.

- Tại cơ sở thực hành: người hướng dẫn đưa ra tình huống thực tế, người thực hành thảo luận áp dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề.

- Người hướng dẫn: bổ sung và tóm tắt những điểm chính để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Danh mục nội dung lý thuyết kỹ thuật chuyên môn tại Phụ lục II.

8.2. Thực hành kỹ thuật chuyên môn

- Người thực hành đi luân khoa 02 đơn vị thực hành theo phân bổ chương trình.

- Điều dưỡng trưởng phân công người thực hành theo dõi một số giường bệnh. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày cho người hướng dẫn thực hành và được phản hồi, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh.

- Người hướng dẫn thực hành hỗ trợ, theo dõi quá trình học tập của người thực hành. Người thực hành trực một đến hai buổi/tuần cùng với người hướng dẫn tại đơn vị thực hành trong suốt thời gian học.

Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp theo mục tiêu học tập, trên người bệnh/trang thiết bị y yế liên quan và các thủ thuật cơ bản, dưới sự giám sát, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

Danh mục các kỹ thuật chuyên môn và chỉ tiêu thực hành tại Phụ lục III.

IX. LƯỢNG GIÁ NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Lượng giá kiến thức

- Nội dung: lượng giá kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại phụ lục I

- Hình thức: lượng giá trước và sau quá trình học

- Công cụ: bộ câu hỏi trắc nghiệm-test.

9.2. Lượng giá thực hành: kỹ năng và thái độ

9.2.1. Lượng giá quá trình

+ Kỹ năng lâm sàng:

- Người hướng dẫn thực hiện lượng giá hàng ngày thông qua các hoạt động đi buồng, thăm khám, hướng dẫn kỹ thuật, phản hồi trực tiếp cho người thực hành.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: hoàn thành chỉ tiêu kỹ thuật chuyên môn.

- Công cụ: bảng kiểm quy trình kỹ thuật chuyên môn.

+ Thái độ:

Người hướng dẫn lượng giá hàng ngày qua phản hồi của bác sĩ, điều dưỡng, người bệnh tại khoa.

Kết thúc mỗi đợt luân khoa, người hướng dẫn thực hành sẽ có bản nhận xét dựa theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP, trong đó tập trung vào 2 nội dung chính:

- Năng lực chuyên môn: là khả năng thực hiện chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa

- Đạo đức nghề nghiệp: nhận xét cụ thể về giao tiếp ứng xử của người đăng ký hành nghề với đồng nghiệp và người bệnh

7.2.2. Lượng giá kết thúc

+ Kỹ năng:

- Người thực hành bốc thăm quy trình kỹ thuật và thực hiện kỹ thuật, người hướng dẫn nhận xét và đánh giá theo bảng kiểm.

9.3. Người thực hành lượng giá chương trình

Mỗi người thực hành được phát một mẫu phản hồi về công tác đào tạo và chương trình đào tạo. Người thực hành gửi phiếu phản hồi về phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau khi kết thúc toàn bộ quá trình thực hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

8. CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Người thực hành đủ các tiêu chuẩn sau được Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 6 tháng đối với chức danh kỹ thuật y phục hồi chức năng:

- Tham dự đầy đủ thời gian thực hành: không vắng mặt trong các buổi thực hành (trường hợp bất khả kháng phải học bù đủ thời lượng).

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc khóa đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10)

- Được người hướng dẫn thực hành tại mỗi đơn vị nhận xét, đánh giá là đạt về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. *16*

Phụ lục I

NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
1	Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện, hoạt động, cơ cấu tổ chức, các quy định của Bệnh viện	1. Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế 2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 3. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	- Phòng Tổ chức hành chính - 04 tiết
2	Giới thiệu về chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện, phương pháp học, cách thức lượng giá đối với các chức danh chuyên môn	1. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Chương trình hướng dẫn thực hành của Bệnh viện	- Phòng Chi đạo tuyến - 04 tiết
3	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2022/QH-15 2. Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết



STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	
4	Quy chế chuyên môn	1. Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 2. Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	- Phòng Kế hoạch tổng hợp - 04 tiết
5	Đạo đức hành nghề, giao tiếp ứng xử	1. Quyết định 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về y đức. 2. Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. 3. Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	- Phòng Chỉ đạo tuyến - 04 tiết
6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	1. Tài liệu đào tạo An toàn người bệnh, ban hành kèm theo Quyết định số 56/BYT-K2ĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng	- Phòng Quản lý chất lượng - 02 tiết

STT	Nội dung	Tên tài liệu	Phòng biên soạn, hướng dẫn và thời lượng
		khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.	
7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - 02 tiết



Phụ lục II

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BV ngày 02 tháng 08 năm 2024 của
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	NỘI DUNG
I	Tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
1	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
6	Hút đờm hầu họng
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh
9	Rửa dạ dày
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản
II	Tại khoa Phục hồi chức năng
1	Điều trị bằng sóng ngắn
2	Điều trị bằng từ trường
3	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
4	Điều trị bằng các dòng điện xung
5	Điều trị bằng siêu âm
6	Điều trị bằng tia hồng ngoại
7	Điều trị bằng sóng xung kích
8	Điều trị bằng laser công suất thấp
9	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ
10	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
11	Kỹ thuật xoa bóp vùng
12	Tập vận động thụ động
13	Tập vận động có trợ giúp
14	Tập vận động chủ động
15	Tập vận động có kháng trở

Phụ lục III

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH ĐỐI VỚI KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-BV ngày 02 tháng 07 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình)

STT	KỸ THUẬT	LƯỢT CHỈ TIÊU	MỨC NĂNG LỰC				
			1	2	3	4	5
I	Thực hành tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc						
1	Băng ép bất động xử trí rấn độc cắn	1	x				
2	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	3		x			
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	3		x			
4	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	2		x			
5	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	1	x				
6	Hút đờm hầu họng	5		x			
7	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	5		x			
8	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh	5		x			
9	Rửa dạ dày	1	x				
10	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản	3		x			
II	Thực hành tại khoa Phục hồi chức năng						
11	Điều trị bằng sóng ngắn	10		x			
12	Điều trị bằng từ trường	5		x			
13	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	5		x			
14	Điều trị bằng các dòng điện xung	5		x			
15	Điều trị bằng siêu âm	5		x			
16	Điều trị bằng tia hồng ngoại	5		x			



17	Điều trị bằng sóng xung kích	5		x			
18	Điều trị bằng laser công suất thấp	5		x			
19	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	5		x			
20	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	5		x			
21	Kỹ thuật xoa bóp vùng	10					x
22	Tập vận động thụ động	10					x
23	Tập vận động có trợ giúp	10					x
24	Tập vận động chủ động	10					x
25	Tập vận động có kháng trở	10					x

Mức **Diễn giải các mức**

- 0** Không đánh giá
- 1** Chỉ quan sát – chưa thực hiện được
- 2** Thực hiện được, có giám sát trực tiếp
- 3** Thực hiện được, có giám sát gần
- 4** Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- 5** Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

